

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 10 năm 2023

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH  
THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2023**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Văn phòng Sở Tư pháp công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2023 như sau:*

**1. Nguồn thu phí**

- Tổng thu phí đến quý III năm 2023: 6.176.000.000 đồng, đạt 154,4% so với dự toán, đạt 110% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Nộp ngân sách nhà nước: 926.400.000 đồng.
- Số kinh phí được trích để lại: 5.249.600.000 đồng
- Chi từ nguồn thu phí trích để lại 2.298.000.000 đồng.

**2. Dự toán chi ngân sách nhà nước**

Tổng kinh phí được sử dụng đến quý III năm 2023 là 9.585.000.000.000 đồng, bao gồm:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 4.717.000.000 đồng (Trong quý điều chỉnh giảm dự toán 94.000.000 đồng do thay đổi biên chế được giao năm 2023 so với năm 2022)

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 665.000.000 đồng (Trong quý tăng 20.000.000 đồng do bổ sung kinh phí thực hiện Đề án “Bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh” năm 2023.

- Kinh phí sự nghiệp: 4.176.000.000 đồng

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 27.000.000 đồng

**3. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước**

Tổng kinh phí đã sử dụng đến quý III năm 2023 là 5.459.000.000 đồng, đạt 57% so với dự toán, đạt 93% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 3.792.000.000 đồng, đạt 80% so với dự toán.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 341.000.000 đồng đạt 51% so với dự toán.

- Kinh phí sự nghiệp: 1.326.000.000 đồng, đạt 31,75% so với dự toán.

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo: 0 đồng.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)./.*

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Viết Hồng**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2023;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2023 của Văn phòng Sở Tư pháp (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, Kế toán Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; VP.



**Lê Viết Hồng**

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ TƯ PHÁPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 118 /STP-VP ngày 10/10/2023 của Sở Tư pháp)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (triệu đồng)	Ước thực hiện quý III/ 2023 (triệu đồng)	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>4.006</b>	<b>6.176,0</b>	<b>154,4</b>	<b>110</b>
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	4.000	6.176,0	154,4	110
2	Phí thẩm định điều kiện lĩnh vực tư pháp	6	0	0	0
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>3.405,4</b>	<b>2.298</b>	<b>67,6</b>	<b>140</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.400	2.298	67,6	140
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5,4	0	0	0
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>600,6</b>	<b>926,4</b>	<b>154,4</b>	<b>110</b>
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	600	926,40	154,4	110
2	Phí thẩm định điều kiện lĩnh vực tư pháp	0,6	0	0	0
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>9.585</b>	<b>5.459</b>	<b>57</b>	<b>93</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>5.382</b>	<b>4.133</b>	<b>77</b>	<b>96</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.717	3.792	80	104
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	665	341	51	120
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>4.176</b>	<b>1.326</b>	<b>31,75</b>	<b>58</b>
2.1	năng	4.176	1.326	31,75	58
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp đào tạo</b>	<b>27</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27	0	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				